



Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ cao Silic
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước mặt
NM.260311.005: NM5: Nước mặt tại hồ lắng nước thải của mỏ
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260311.005	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	6,0-8,5 ⁽¹⁾
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,4	≥ 5,0 ⁽¹⁾
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	3,90	≤ 6 ⁽¹⁾
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9 ^(a)	≤ 15 ⁽¹⁾
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	11,5	≤ 15 ⁽¹⁾
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,22	≤ 0,3 ⁽¹⁾
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	<0,6 ^(a)	≤ 1,5 ⁽¹⁾
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,01
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,005
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,02
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)	0,1
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,21	0,5
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,065	0,1
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	0,001
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,19	0,5
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (LOD=1)	5
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	20
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	400	≤ 5.000 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 08:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- ⁽¹⁾ Chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức B;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Lần ban hành 1

VP/BM/01.24



VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Trụ sở chính: Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hotline: 0915.36.36.63 <https://moitruongvinhphat.com>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com



VLAT-1.0978

ISO/IEC 17025:2017

Số: 00889/2026/PKQ (26.211)

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ cao Silic
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260311.006: NT6: Vị trí trên dòng thải sau hệ thống xử lý nước thải ra môi trường
Ngày lấy mẫu : 11/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 – 31/03/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2025/BTNMT
				NT.260311.006	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 - 9
2	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021	14,6	≤ 60
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	40,5	≤ 90
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	24,5	≤ 80
5	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,25
6	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	≤ 0,005
7	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,5
8	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,1
9	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,05)	≤ 3,0
10	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,224	≤ 5,0
11	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,632	≤ 10
12	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,09	≤ 10
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	≤ 5,0
14	E.Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	0	-
15	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	2.000	≤ 5.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- QCVN 40:2025/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Dũng



Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.